

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10/01/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 10/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2021 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2021 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Lương HM, sinh năm 1994 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn VS, xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Anh Đặng TC, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn DT, xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lương HM trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Đặng TC vào ngày 17/11/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ và chung sống cùng nhau tại số 108, đường Nguyễn Du, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 02/2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên to tiếng với nhau. Trong cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế gia đình. Đến tháng 4/2021 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại thôn VS, xã TD để ở cho đến nay, không quay lại chung sống cùng anh Công nữa. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Trong thời gian sống ly thân hai bên gia đình có hòa giải, khuyên nhủ nhưng chị và anh Công vẫn không hòa hợp nhau được. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng TC.

Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Đặng TC trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, như chị Minh trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, thỉnh thoảng vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Những lần vợ chồng mâu thuẫn thì hai bên gia đình khuyên giải và tiếp tục chung sống cùng nhau. Đến khoảng tháng 4/2021 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Bố mẹ đẻ chị Minh có khuyên giải thì giữa anh và bố mẹ chị Minh có lời qua tiếng lại với nhau. Từ đó chị Minh đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, không quay lại chung sống cùng anh nữa. Lý do chị Minh không quay về chung sống cùng anh là do dịch bệnh Covid-19 và do mâu thuẫn giữa anh và chị Minh chưa được giải quyết. Trong thời gian sống ly thân anh có nhiều lần tìm gặp chị Minh để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và về chung sống cùng nhau. Nhưng cũng không biết lý do tại sao mà chị Minh không quay lại chung sống cùng với anh nữa. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Minh, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Vì vậy anh không đồng ý ly hôn với chị Minh. Đề nghị hòa giải để anh và chị Minh về đoàn tụ chung sống cùng với nhau.

Về con chung: Vợ chồng tôi không có con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng anh có tài sản chung và có công nợ chung. Tuy nhiên do anh không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng đoàn tụ về chung sống cùng nhau. Vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do anh Công vắng mặt nên các đương sự không thống nhất thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Lương HM vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Đặng TC vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Công chưa thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương HM được ly hôn anh Đặng TC.

Về con chung: Chị Minh, anh Công không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Minh, anh Công không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Minh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Lương HM cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Minh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Công vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Minh, anh Công theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương HM và anh Đặng TC có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2020 tại UBND xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Minh và anh Công là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị Minh và anh Công phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại gia đình anh Công đều xác định vợ chồng chị Minh, anh Công có xảy ra nhiều mâu thuẫn to tiếng với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong sinh hoạt và trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả. Anh Công và chị Minh đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay; không còn quan tâm, chăm sóc gì cho nhau.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Minh và ý kiến của anh Công không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung, vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Minh đối với anh Công.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Minh, anh Công không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Minh, anh Công không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Minh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương HM được ly hôn anh Đặng TC.

2. Về con chung: Chị Minh, anh Công không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Minh, anh Công không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương HM phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Minh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012457 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Minh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã TD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang